TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 69/2018/DS-ST
Ngày: 14-6-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt.

2. Bà: Lý Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-DS ngày 15/01/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-DS ngày 04/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-DS ngày 19/5/2018, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (sau đây gọi tắt là V).

Địa chỉ trụ sở: tầng 2, tòa nhà R, số 09, đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An.

Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2017.

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 98, ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Bà T có mặt, ông T

vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/12/2017 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (gọi tắt là V), những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/10/2015, ông Lê Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 20151009-105015-0001 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V (V) để vay số tiền 58.462.715đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 4.16%/tháng. Phương thức cho vay: cho vay trả góp, theo đó mỗi tháng anh T có trách nhiệm trả cho V số tiền 3.725.000đồng (gồm một phần tiền gốc và lãi phát sinh hàng tháng), trả trong thời hạn 26 tháng (tháng cuối cùng trả 3.706.000 đồng). Tổng số tiền anh T phải thanh toán cho V là 96.831.000 đồng. Thời điểm thanh toán bắt đầu từ ngày 12/11/2015.

Sau khi ký hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho V được 11 kỳ với số tiền gốc và lãi là 41.475.000 đồng. Từ ngày 19/6/2017 thì ngưng không thanh toán dù V đã có biện pháp nhắc nhở. Số tiền nợ đến hạn ông T chưa thanh toán cho V là 55.207.712 đồng (gồm tiền gốc là: 40.427.146 đồng; tiền nợ lãi là 14.780.566 đồng), tiền gốc chưa đến hạn 3.557.712 đồng nên khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh T phải thanh toán số nợ trên.

Ông Lê Minh T vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải, ông xác nhận: có ký hợp đồng tín dụng số 20151009-105015-0001 ngày 09/10/2015 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V (V) để vay số tiền 58.462.715 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 4.17%/tháng. Phương thức cho vay đúng như lời trình bày của V. Tổng số tiền tôi phải thanh toán cho V là 96.831.000 đồng. Sau đó, ông đã trả được 11 tháng với số tiền 41.475.000 đồng và xác nhận còn nợ lại số tiền gốc và lãi là 55.207.712 đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V (V) khởi kiện yêu cầu ông thanh toán số tiền 55.207.712 đồng (gồm tiền gốc là: 40.427.146 đồng; tiền nợ lãi là: 14.780.566 đồng), ông đồng ý. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được giảm toàn bộ số nợ lãi, chỉ xin trả nợ gốc số tiền là 40.427.146 đồng, chia thành 03 đợt:

- Đợt 1: Trả số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 15/3/2018.
- Đợt 2: Trả số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 15/4/2018.
- Đợt 3: Trả số tiền 10.427.146 đồng vào ngày 15/5/2018.

Tại buổi hòa giải do Tòa án tổ chức, bà Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền của (V) đồng ý giảm toàn bộ số tiền nợ lãi cho ông T và đồng ý để ông T phương án thanh toán nợ chia thành 03 đợt như trên khi ông T đã thanh toán được

số tiền đợt 01 đúng thời hạn đã cam kết. Trong trường hợp ông T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào, Công ty có quyền yêu cầu thanh toán một lần đối với toàn bộ số tiền gốc còn nợ lại.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim T trình bày: Từ ngày Tòa án tổ chức hòa giải (ngày 12/02/2018) đến nay nhưng ông T chỉ trả được số nợ gốc là 3.000.000 đồng. Như vậy, là ông T không thực hiện đúng cam kết phương án trả nợ. Do vậy, bà T đại diện theo ủy quyền của V yêu cầu ông Lê Minh T phải trả một lần toàn bộ số nợ đến hạn còn lại là 52.207.712 đồng (trong đó nợ gốc 37.427.146 đồng, khoản tiền nợ lãi là 14.780.566 đồng).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.*Về tố tụng*,

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Minh T nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (gọi tắt là V) đối với ông Lê Minh T thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định.

2. Về nội dung,

Theo khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ mà đương sự giao nộp có căn cứ để xác định giữa ông Lê Minh T và Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (gọi tắt là V) có giao kết hợp đồng tín dụng, thể hiện qua giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết vào ngày 09/10/2015, số tiền vay là 58.462.715 đồng, lãi suất 4,16%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; đến nay ông T còn nợ lại số tiền nợ là 52.207.712 đồng (trong đó nợ gốc là 37.427.146 đồng, nợ tiền lãi là 14.780.566 đồng). Riêng khoản tiền lãi phát sinh từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay thì V không yêu cầu ông T trả.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông thừa nhận có nợ số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng. Ông T đề xuất phương án trả nợ làm 03 đợt: đợt 1 trả số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 15/3/2018 nhưng ông T không thực hiện đúng cam kết, chỉ trả được 3.000.000 đồng nợ gốc làm cho quyền, lợi ích hợp pháp của V bị xâm phạm.

Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của V yêu cầu ông Lê Minh T phải thanh toán khoản nợ đến hạn 52.207.712 đồng (trong đó nợ gốc 37.427.146 đồng và nợ tiền lãi là 14.780.566 đồng) là có căn cứ, phù hợp với các điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. *Về lãi suất chậm thi hành án*: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Ông Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức án phí là 5% trên số tiền nguyên đơn khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 292, 299, 317, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Minh T.

Buộc ông Lê Minh T phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V tổng số nợ là 52.207.712 đồng (trong đó nợ gốc 37.427.146 đồng và nợ tiền lãi là 14.780.566 đồng).

2. Về án phí:

Buộc ông Lê Minh T phải nộp 2.610.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.380.000 đồng theo biên lai thu số 0002090 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà.

Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức